TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 30 - 8 – 2023
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Thanh Tú

Ông Nguyễn Văn Sol

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 361/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn*:* Chị Tăng Thị T – sinh năm: 1991 (xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.
- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn T – sinh năm: 1989 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại phiên họp ngày 25 tháng 7 năm 2023 nguyên đơn Chị Tăng Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 16/5/2011 tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng không còn tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và đã sống ly thân từ cuối năm 2022. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Văn T

Về con chung: Vợ chồng chung sống có một người con chung tên là Huỳnh Thị N, sinh ngày 26/5/2014. Hiện nay cháu đang sống cùng anh Huỳnh

Văn T. Khi ly hôn theo nguyện vọng của cháu muốn sống với ai do cháu lựa chọn, người còn lại không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định vợ chồng chị không có tài sản chung và cũng không có nợ người khác.

Đối với anh Huỳnh Văn T kể từ khi thụ lý vụ án, mặc dù đã được tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập để xét xử nhưng anh Huỳnh Văn T vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không có bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Huỳnh Văn T đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Tăng Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Tranh chấp giữa chị Tăng Thị T và anh Huỳnh Văn T là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Huỳnh Văn T có địa chỉ tại ấp M, xã T, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3*] Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về Hôn nhân:* Chị Tăng Thị T và anh Huỳnh Văn T kết hôn vào ngày 16/5/2011 tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị Tăng Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn T do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi với nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay. Đối với yêu cầu này của chị T Hội đồng xét xử thấy rằng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử vụ án anh T không có ý kiến bằng văn bản hay tự mình đến Tòa án thể hiện ý kiến của anh về yêu cầu ly hôn của chị T. Tại phiên Tòa hôm nay anh T cũng không tham gia để thể hiện ý kiến của anh về việc chị T yêu cầu được ly hôn với anh. Nhận thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T đối với anh T. Chấp nhận cho chị Tăng Thị T được ly hôn với anh Huỳnh Văn T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] *Về con chung:* Chị Tăng Thị T xác định vợ chồng chị có một người con chung tên là Huỳnh Thị N, sinh ngày 26/5/2014. Hiện nay cháu đang sống cùng anh Huỳnh Văn T. Khi ly hôn theo nguyện vọng của cháu muốn sống với ai do cháu lựa chọn. Tại biên bản lấy lời khai ngày 31 tháng 7 năm 2023 cháu Huỳnh Thị N có nguyện vọng muốn tiếp tục sống chung với cha là anh Huỳnh Văn T. Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Huỳnh Thị N, sinh ngày 26/5/2014 cho anh Huỳnh Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Vấn đề cấp dưỡng chị T không đặt ra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] *Về tài sản chung:* Chị Tăng Thị T xác định vợ chồng chị không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[3.4] Về nợ chung: Chị Tăng Thị T xác định trong thời gian chung sống vợ chồng chị không nợ ai và không ai nợ vợ chồng chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Tăng Thị T phải chịu theo quy định pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Các điều 9, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Tăng Thị T

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Tăng Thị T được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị N, sinh ngày 26/5/2014 cho anh Huỳnh Văn T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Chị Tăng Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Tăng Thị T không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Tăng Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009240

ngày 14 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Chị Tăng Thị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị Tăng Thị T và anh Huỳnh Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân